

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế và lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 473/STNMT-VP ngày 07/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành lĩnh vực Thuế; 06 TTHC mới ban hành lĩnh vực Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì: phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong vòng 20 ngày làm việc, xây dựng dự thảo Quy trình nội bộ TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&CN;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC THUẾ VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Thuế					
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải lấy mẫu, không bao gồm thời gian lấy mẫu và phân tích mẫu).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;

						<p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;</p>
II	Lĩnh vực Khoáng sản					
1	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013321	<p>- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 30 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:</p>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT - BTC ngày 05</p>	<p>- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số</p>

			<p>ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn</p>	<p>tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản</p>  <p>Cung cấp phí, lệ phí.docx</p>	<p>08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>
--	--	--	---	--	---	---

					<p>điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> <p>- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Khoáng sản thuộc phạm vi</p>
--	--	--	--	--	--

						chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013322	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Như trên	Như trên	Như trên
3	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm	1.013323	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại	Như trên	Không quy định	Như trên

	IV		<p>khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>			
4	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013324	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không quy định	Như trên
5	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản	1.013325	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Như trên	Không quy định	Như trên

	nhóm IV		hồ sơ hợp lệ.			
6	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.013326	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không quy định	Như trên

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

I Lĩnh vực Thuế						
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải lấy mẫu, không bao gồm thời gian lấy mẫu và phân tích mẫu).	- Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn .	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ

						<p>quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>
--	--	--	--	--	--	--